

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2020/DS-PT

Ngày 28 - 4 - 2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phụng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bằng.

Bà Đinh Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Linh Byă - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 32/2020/TLPT-DS ngày 09/01/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Do bản án dân sự sơ thẩm số: 67/2019/DS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư M’gar bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 56/2020/QĐ-PT ngày 20/02/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Phạm Thanh H, bà Nguyễn Thị Kim C; trú tại: Tổ dân phố A, phường E, thị xã D, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Huy H1; trú tại: Đường V, phường E, thị xã D, tỉnh Đắk Lắk (Văn bản ủy quyền ngày 28/02/2020); Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Y S Ayun; trú tại: Buôn K, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Tô Tiến D1; trú tại: Đường M1, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Văn bản ủy quyền ngày 31/5/2019); Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. *Người làm chứng:* Bà H Y Niê, ông Y L Adrong; trú tại: Buôn F, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

4. *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Y S Ayun.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/5/2019 (Nhận đơn ngày 13/5/2019) và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Phạm Thanh H, bà Nguyễn Thị Kim C và người đại diện ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Huy H1 trình bày:

Ngày 16/11/2017, ông Y S Ayun có vay của vợ chồng ông H, bà C 620.000.000 đồng. Ông Y S Ayun hẹn sau khi đáo hạn ngân hàng xong sẽ trả ngay trong cùng ngày. Đến hạn trả nợ vợ chồng ông H, bà C đã đòi nhiều lần nhưng ông Y S Ayun vẫn không trả. Đến ngày 11/4/2018, ông Y S Ayun viết giấy nhận nợ và hẹn vợ chồng ông H đến ngày 30/4/2018 sẽ trả, nhưng sau đó ông Y S Ayun vẫn không trả. Vì vậy, vợ chồng ông H làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Y S Ayun phải thanh toán toàn bộ số tiền vay gốc 620.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật, tính lãi từ ngày vay là ngày 16/11/2017, lãi suất 1%/tháng. Tạm tính tiền lãi từ ngày vay 16/11/2017 đến ngày nộp đơn khởi kiện ngày 03/5/2019 là 17 tháng 17 ngày x 1%/tháng = 108.913.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng ông Y S phải trả 728.913.000 đồng.

Bị đơn ông Y S Ayun và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Tô Tiến D1 trình bày:

Bản thân ông Y S Ayun không quen biết hay vay mượn gì vợ chồng ông H, bà C. Ông Y S thừa nhận có ký tên vào giấy vay tiền 620.000.000 đồng ngày 16/11/2017 với ông H, bà C, nhưng thực tế đây là số tiền ông vay dùm cho hai con là anh Y L Adrong và chị H Y Niê. Ông Y S Ayun không hề nhận số tiền trên từ vợ chồng ông H.

Quá trình giải quyết vụ án, người làm chứng bà H Y Niê trình bày:

Bà H Y Niê là con dâu của ông Y S Ayun, có chồng là Y L Adrong. Do có nhu cầu xây nhà để kinh doanh nên vợ chồng bà có nhờ ông Y S Ayun đi vay dùm. Tuy nhiên khi đến nhà ông H thì ông H không có tiền nên các bên ra về mà không lập hay ký giấy tờ gì. Đối với các giấy vay tiền phát sinh sau đó thì vợ chồng bà H Y không biết và không liên quan đến việc khởi kiện của vợ chồng ông H với ông Y S Ayun.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 67/2019/DS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463; 465; 466; 468; 470 của Bộ luật dân sự; khoản 1, khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Thanh H và bà Nguyễn Thị Kim C.

Buộc ông Y S Ayun phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Phạm Thanh H và bà Nguyễn Thị Kim C số tiền 717.822.000 đồng. Trong đó nợ gốc là 620.000.000 đồng, tiền lãi phát sinh đến ngày xét xử (Ngày 29/11/2019) là 97.822.000 đồng.

- Bác một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thanh H và bà Nguyễn Thị Kim C đối với phần yêu cầu tiền lãi là 11.091.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Ông Y S Ayun phải chịu 32.713.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Phạm Thanh H và bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu 555.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 16.578.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013900 ngày 13/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Ông Phạm Thanh H và bà Nguyễn Thị Kim C được nhận lại số tiền 15.331.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự.

Tại Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án số 10/2020/QĐ-SCBSQĐ, ngày 16/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, đã quyết định:

Sửa chữa, bổ sung bản án số 67/2019/DS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk đối với các dòng 3,4,5,6,7,8 tính từ dưới lên trang 5 của bản án như sau: “Ông Phạm Thanh H và bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu 555.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 16.578.000 đồng mà ông Phạm Thanh H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0013900 ngày 13/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Ông Phạm Thanh H và bà Nguyễn Thị Kim C được nhận lại số tiền 16.023.000 đồng theo biên lai trên”.

Ngày 13/12/2019, bị đơn ông Y S Ayun kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, bị đơn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Qua phân tích đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhận thấy việc ông Y S có

viết giấy vay số tiền gốc 620.000.000 đồng của ông H, bà C là có thật. Bản án sơ thẩm buộc ông Y S Ayun phải trả cho ông H, bà C số tiền gốc 620.000.000 đồng và áp dụng khoản 2 Điều 468 BLDS để tính lãi suất là đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự – Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Y S Ayun, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 29/11/2019, Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm. Ngày 13/12/2019 (Ngày gửi theo dấu bưu điện), bị đơn ông Y S Ayun làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Xét kháng cáo của ông Y S Ayun là trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của ông Y S Ayun cho rằng ông vay tiền giùm con mình và bị ông H, bà C lừa ký vào giấy nhận nợ, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 16/11/2017, ông Y S Ayun có viết giấy vay của ông Phạm Thanh H, bà Nguyễn Thị Kim C số tiền 620.000.000 đồng, hẹn trong ngày 16/11/2017 sẽ trả. Tuy nhiên ông Y S đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Đến ngày 11/4/2018, ông Y S Ayun tiếp tục viết giấy vay và thừa nhận nợ ông H, bà C số tiền 620.000.000 đồng nói trên và hẹn đến ngày 30/4/2018 sẽ trả và hẹn thời gian trả lãi, nhưng không ghi rõ mức lãi suất cụ thể. Mặc dù quá trình giải quyết vụ án ông Y S thừa nhận có ký và viết vào 02 giấy vay tiền với vợ chồng ông H, song ông Y S không thừa nhận mình là người vay số tiền này mà chỉ vay dùm cho con mình là chị H Y Niê, nhưng ông không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho quan điểm của mình. Chị H Y Niê không thừa nhận khoản vay này và cũng không biết gì về khoản vay này.

Xét thấy việc vay tiền giữa ông Y S với vợ chồng ông H, bà C là có thật. Nội dung giấy vay tiền không thể hiện nội dung ông Y S vay giùm cho người khác hay ông Y S Ayun có vai trò là người đảm bảo cho khoản vay cho người khác, ông Y S Ayun không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc ông cho rằng ông H, bà C đã lừa ông Y S Ayun ký vào giấy nhận nợ. Quá trình vay mượn của hai bên là tự nguyện, không bị ai ép buộc, không trái pháp luật và đạo đức xã hội; khi ký vào giấy vay ông Y S có đầy đủ năng lực trách nhiệm hành vi dân sự. Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông H, bà C về việc buộc ông Y S Ayun có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc 620.000.000 đồng và lãi suất theo quy định là có căn cứ, cần chấp nhận. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, ông Y S Ayun không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh

cho nội dung kháng cáo của mình, do đó kháng cáo của ông Y S Ayun là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Về lãi suất:

Bản án sơ thẩm tuyên buộc ông Y S Ayun phải trả tiền lãi suất cho nguyên đơn, tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ là ngày 01/5/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 29/11/2018 với mức lãi suất 10%/năm/nợ, là phù hợp với quy định pháp luật, cụ thể: $(620.000.000 \text{ đồng} \times 01 \text{ năm } 06 \text{ tháng } 28 \text{ ngày}) \times 10 \text{ \%/năm} = 97.822.000 \text{ đồng}$.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn số nợ là 728.913.000 đồng, trong đó nợ gốc là 620.000.000 đồng, nợ lãi là 108.913.000 đồng, tiền lãi suất nguyên đơn được chấp nhận theo quy định của pháp luật là 97.822.000 đồng, như vậy số tiền nguyên đơn không được chấp nhận là 11.091.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Cấp sơ thẩm buộc bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, buộc nguyên đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận là phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Y S phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Y S Ayun.

Giữ nguyên bản án *dân sự sơ thẩm* số 67/2019/DS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Tuyên xử:

[2.1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thanh H và bà Nguyễn Thị Kim C.

Buộc ông Y S Ayun phải có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Thanh H và bà Nguyễn Thị Kim C số tiền 717.822.000 đồng. Trong đó tiền gốc 620.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh đến ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 29/11/2019) là 97.822.000 đồng.

[2.2] Bác một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thanh H và bà Nguyễn Thị Kim C đối với phần yêu cầu ông Y S Ayun phải trả cho ông Phạm Thanh H và bà Nguyễn Thị Kim C số tiền lãi là 11.091.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[3] Về án phí:

[3.1] Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Y S Ayun phải chịu 32.713.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Phạm Thanh H và bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu 555.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào 16.578.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013900 ngày 13/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Ông Phạm Thanh H và bà Nguyễn Thị Kim C được nhận lại số tiền 16.023.000 đồng.

[3.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Y S Ayun phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004272 ngày 25/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Phụng